

Số: /BC-UBND

Tương Dương, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021 trên địa bàn huyện Tương Dương

Năm 2021, lĩnh vực KH&CN tập trung triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển KH&CN trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, triển khai các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tập trung thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh có tiềm năng; coi trọng phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra những sản phẩm đột phá có giá trị kinh tế, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy; giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ của sở Khoa học và Công nghệ và sự quan tâm chỉ đạo sâu sát thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền các cấp cùng với nỗ lực của đội ngũ cán bộ cùng toàn thể nhân dân, phát huy tinh thần lao động sáng tạo trong mọi hoạt động, công tác KH&CN năm 2021. Đến nay, đã đạt được một số kết quả ghi nhận.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2021

1. Kết quả hoạt động tư vấn của Hội đồng KH&CN huyện.

UBND huyện đã tổ chức các cuộc Hội nghị có nội dung cụ thể như sau:

- Hội thảo khoa học: Sơ kết, đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết 06 /NQ-TU ngày 14/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Nghệ An về phát triển KH&CN giai đoạn 2016-2020 và định hướng 2025;

- Hội nghị: Đánh giá, tổng kết hoạt động KH&CN năm 2021 và xây dựng nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2022;

- Hội thảo Đề suất xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN (mô hình, hội thảo, đề tài, dự án KH&CN) bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022.

- Tổ chức tọa đàm với Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An và Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Nghệ An về thực hiện đề tài “Một số vấn đề dân số trong phát triển kinh tế xã hội bền vững của tỉnh Nghệ An”.

- Thông qua công tác tư vấn đã giúp cho các phòng, ban của huyện có cơ sở để xây dựng các đề án một cách hoàn thiện và phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

2. Quản lý nhà nước về TC-ĐL-CL, các hoạt động về sở hữu trí tuệ, thương hiệu sản phẩm

a) Ban hành các văn bản phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về Khoa học và Công nghệ

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 28/6/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06 /NQ-TU ngày 14/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Nghệ An về phát triển KH&CN giai đoạn 2016-2020 và định hướng 2025;

- Công nhận các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở của các cá nhân thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2020 – 2021 với 161 sáng kiến cấp huyện và 11 sáng kiến cấp tỉnh.

- Công nhận các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở của các cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và các lĩnh vực khác với 10 sáng kiến kinh của 10 nhóm tác giả.

b) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến về Nghị quyết số: 03/2020/NQ-HĐND về Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số: 12/2020/NQ-HĐND về Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025. Quyết định số 04 ngày 14/01/2021 quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

c) Hoạt động thanh kiểm tra Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại và các dịp trước, trong và sau tết Nguyên Đán Tân Sửu năm 2021 và Tết Trung Thu năm 2021, Kết quả triển khai thực hiện công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, an toàn thực phẩm năm 2021, cụ thể:

+ Đã tiến hành kiểm tra được 142 cơ sở sản xuất kinh doanh, phát hiện có 55 cơ sở vi phạm, xử phạt 48 cơ sở với số tiền **48.900.000 đồng** (*Bốn mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng*).

- Phối hợp với Thanh tra Sở khoa học và công nghệ, kiểm tra quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Nghệ An kiểm tra tình trạng kỹ thuật phương tiện đo tại các chợ và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Thông qua việc thanh tra, kiểm tra đã giúp cho người dân thực hiện việc kinh doanh và mua sắm hàng hóa đúng theo quy định của Pháp luật.

3. Công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn

3.1. Về xây dựng định hướng phát triển

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025; tiếp tục làm việc với các cơ quan cấp tỉnh để bổ sung Nghị quyết của HĐND Tỉnh về các cơ chế, chính sách đặc thù cho huyện Tương Dương giai đoạn 2021-2025.

3.2. Kết quả thực hiện mô hình từ nguồn KHCN

- Triển khai xây dựng mô hình trồng cây Khôi tía tại bản Cọc xã Yên Hòa.

+ Dự án triển khai trong năm 2021.

+ Quy mô: 01 ha.

+ Số hộ tham gia thực hiện: 01 hộ

+ Kinh phí thực hiện: 110.524000 đồng;

Trong đó: + Nhà nước hỗ trợ: 103.524.000 đồng;

+ Dân góp: 7.000.000 đồng

3.3. Mô hình từ nguồn ngân sách khác

Thực hiện Nghị định 35/NĐCP/2015 triển khai 05 mô hình thử nghiệm giống lúa mới trên đất lúa ruộng : 01 Mô hình thâm canh lúa NA6 theo chuỗi liên kết sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, diện tích 30 ha, thực hiện tại các bản Can, bản Lũng, bản Na Tổng xã Tam Thái (sản lượng đạt BQ 5,8 tấn/ha); 01 Mô hình thâm canh lúa Hương thuần 8, diện tích 10 ha, thực hiện tại bản Phòng, xã Tam Hợp (sản lượng đạt BQ 6 tấn/ha); 01 Mô hình thâm canh lúa SL9 (LTH 31): diện tích 7 ha, thực hiện tại bản Yên Sơn, xã Yên Na (sản lượng ước đạt BQ 6 tấn/ha); 01 mô hình thâm canh lúa Nếp Cẩm gắn với tiêu thụ sản phẩm, diện tích 7 ha, thực hiện tại bản Xiềng Nứa, xã Yên Na (sản lượng đạt BQ 4,5 tấn/ha); 01 Mô hình thâm canh lúa Nếp 97, diện tích 10 ha, thực hiện tại bản Na Kho, xã Nga My (sản lượng đạt BQ 6,1 tấn/ha). Thông qua xây dựng mô hình bổ sung thêm bộ giống mới có năng suất, chất lượng gạo khá, khả năng kháng sâu bệnh tốt; lãi cao hơn so với đại trả từ 15% trở lên. Đồng thời nâng cao kỹ năng về sản xuất lúa nước cho người nông dân. Đặc biệt đã xây dựng được thương hiệu Gạo miền Chà Lạp trở thành sản phẩm Ocop, có tem truy suất nguồn gốc, mô hình Nếp Cẩm gắn với chuỗi giá trị; Xây dựng 02 mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa nương kém hiệu quả sang trồng ngô để bảo vệ diện tích đất trồng lúa nương; 01 mô hình chuyển đổi từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng thâm canh.

+ Thực hiện 01 mô hình “Chuyển đổi diện tích trồng lúa rẫy kém hiệu quả sang trồng Lạc” từ nguồn vốn do Trung tâm Khuyến nông tỉnh hỗ trợ với quy mô 4 ha tại bản Vãng Lin, xã Yên Thắng. Năng suất đạt 4 tấn/ha. Thông qua mô hình đã mang lại một hướng đi mới cho bà con trong quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, từ trồng 1 vụ /năm sang trồng 3 vụ/năm từ đất trồng màu.

+ Thực hiện Quyết định 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh xây dựng 02 mô hình: 01 mô hình trồng Gừng theo chuỗi giá trị gắn với bao tiêu sản phẩm thực hiện tại các bản: Chà Lâng, Tùng Hộc xã Hữu Khuông và bản Cà Moong, xã

Lượng Minh, quy mô 05 ha gừng; 01 mô hình cỏ VA06 thực hiện tại bản Văng Lin, xã Yên Thắng. Thông qua mô hình giúp dân có ý thức trong việc trồng gừng hàng hóa và trồng cỏ chăn nuôi bò.

- Về công tác tập huấn nông dân: Tổ chức tập huấn 95 lớp cho đối tượng là nông dân với 3.770 lượt nông dân tham gia với nội dung kỹ thuật thâm canh lúa thuần chất lượng cao, các biện pháp cải tạo độ phì cho đất lúa, biện pháp phòng trừ một số sâu bệnh hại lúa chính trên cây lúa...; phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức tập huấn nội dung về chăn nuôi và trồng trọt cho cán bộ chủ chốt các thôn bản của các xã Tam Quang, Yên Tĩnh, Thạch Giám, Yên Hòa, Yên Thắng, Lưu Kiên, Xá Lượng, Tam Đình số lượng 8 lớp với 240 lượt học viên tham gia.

- Về công tác Chăn nuôi- Thú y: Chỉ đạo bộ phận CNTY xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn huyện, trong đó củng cố lại đội ngũ Thú y cơ sở đáp ứng việc giám sát tổ chức phòng chống dịch.

+ Về tình hình chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng, năm 2021 tổng đàn cơ bản đạt và vượt kế hoạch giao cụ thể: Tổng đàn trâu, bò (tính tại thời điểm 15/11/2021) toàn huyện có: 50.780 con trâu bò (trong đó: đàn trâu 16.337 con, đạt 111 % so với KH tỉnh giao và đạt 100,7% so với NQHĐND tăng 1,7 % so với cùng kỳ; đàn bò 34.243 con, đạt 100,7% so với KH tỉnh giao và 98,4% NQHĐND, tăng 3,3% so với cùng kỳ); Lợn 27.064 con, đạt 93,6% so với KH tỉnh giao và 126,8% NQHĐND, tăng 33,2% so với cùng kỳ; đàn Dê 9.400 con, đạt 111,9 % so với NQHĐND, tăng 13,9% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 348.417 con, đạt 87,1% so với KH tỉnh giao và đạt 117,2% so với NQHĐND tăng 19,5% so với cùng kỳ.

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 5.206 tấn, đạt 167,9 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 124% so với NQHĐND, tăng 30,2% so với cùng kỳ.

3.4. Kết quả các nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN trên tất cả các lĩnh vực

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nhiều đổi mới, từ khâu lựa chọn danh mục đề tài, dự án xuất phát từ hướng ưu tiên phục vụ mục tiêu kinh tế - xã hội và nhu cầu của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các lĩnh vực nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc từ thực tiễn. Một số kết quả nổi bật trên các lĩnh vực:

a) Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Mô hình sản xuất rau an toàn tại bản Phòng, xã Thạch Giám được xây dựng theo chuỗi liên kết giữa 4 nhà “Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà nông - Nhà Doanh nghiệp”, thu nhập ngày công khoảng 250.000 đồng/người/ngày; người nông dân đã có ý thức về sản xuất rau an toàn đảm bảo đúng quy trình, thực hiện ghi chép nhật ký, quản lý đồng ruộng, sơ chế, đóng gói hợp vệ sinh theo yêu cầu của người mua, từng bước xây dựng hình ảnh, thương hiệu của sản phẩm.

- Vùng sản xuất rau an toàn bản Na Tổng, xã Tam Thái: có 40 hộ đang tham

gia sản xuất với 80 lao động trực tiếp sản xuất, chịu khó, chăm chỉ, có kinh nghiệm lâu năm trong sản xuất rau, đặc biệt là rau trái vụ mùa hè. Bình quân 01 hộ lao động thu nhập 200.000 đồng/người/ngày. với các loại rau ăn lá, củ, cung cấp cho thị trường tiêu dùng trong huyện, các vùng phụ cận và một số địa phương khác như thành phố Vinh.

- Hình thành các mô hình áp dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất theo chuỗi, nâng suất các loại cây trồng chủ lực tăng cao (Kết quả: Vụ Xuân 2021 đã trồng được 550,4 ha lúa, năng suất trung bình chung: 40 – 50 tạ/ha; 315 ha ngô, năng suất: 35 - 40 tạ/ha; 150 ha lạc, năng suất: 24 - 30 tạ/ha; 111 ha rau các loại, năng suất: 84 tạ/ ha; Vụ Hè thu – Mùa 2021 đã tổ chức sản xuất được 69 ha lúa Hè thu và 75 ha lúa mùa.

b) Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, cải cách hành chính

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành:
 - + Triển khai lắp đặt hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng: Hệ thống VNPT Ioffice, Hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến (I-Gate).
 - + Triển khai ứng dụng chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp để ký văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-ioffice.
 - + Triển khai lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống giao ban điện tử trực tuyến cho UBND huyện, Cơ quan huyện ủy và 17 xã, thị trấn.
 - + Triển khai hệ thống mạng Lan bằng cáp quang tại cơ quan UBND huyện.
 - + Triển khai đầu tư xây dựng trang thông tin điện tử cho UBND huyện và Huyện ủy.
- Đẩy mạnh hoạt động cải cách thủ tục hành chính. UBND huyện thường xuyên triển khai rà soát, xây dựng lại bộ thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 2, cấp độ 3.

c) Trong lĩnh vực khoa học y dược

Hoạt động nghiên cứu khoa học được phổ biến rộng rãi trong toàn thể cán bộ, viên chức thầy thuốc tại Trung tâm Y tế huyện. Triển khai nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu áp dụng vào khám, chữa bệnh tại bệnh viện hiệu quả. Công tác nghiên cứu khoa học luôn được chú trọng, cùng với sự phát triển kỹ thuật của bệnh viện. Hội đồng KHKT tiến hành phê duyệt đề tài NCKH và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cho 15 đề tài NCKH và 03 sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Trung tâm y tế đã phát triển được những kỹ thuật chuyên sâu tạo bước đột phá mới trong công tác phát triển chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện từ đó đã nâng cao chất lượng điều trị cũng như góp phần nâng cao thương hiệu bệnh viện, hạn chế số lượng bệnh nhân phải chuyển tuyến trên, giảm tải cho bệnh viện tuyến tỉnh.

Trung tâm Y tế huyện đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ về ứng dụng CNTT trong phục vụ mọi công tác khám, chữa bệnh của bệnh nhân, giúp rút ngắn thời gian chờ đợi, rút ngắn thời gian làm, chờ kết quả CLS. Đã triển khai hoàn thiện bệnh án điện tử cả nội và ngoại trú; Triển khai nhiều hình thức thanh toán

viện phí không dùng tiền mặt bằng VN Pay; QR Code ...Triển khai, hoạt động xe tích hợp thông minh để tiến hành chăm sóc bệnh nhân tại đầu giường. Xe tích hợp cả máy điện tim; máy quét mã vạch ... Lắp đặt hệ thống phòng sinh học phân tử để kịp thời thực hiện xét nghiệm SAR-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR; Bệnh viện thực hiện triển khai Xét nghiệm COVID-19 và được Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương cấp giấy chứng nhận đủ năng lực xét nghiệm khẳng định vi-rút SAR-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime PT-PCR.

d) Hoạt động khởi nghiệp, sáng kiến, sáng tạo và Giáo dục - Đào tạo

- Ban hành kế hoạch triển khai chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025.

- Công nhận các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở của các cá nhân thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2020 – 2021 với 161 sáng kiến kinh nghiệm.

- Công nhận các đề tài nghiên cứu, sáng kiến cấp cơ sở của các cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và các lĩnh vực khác với 10 sáng kiến.

e) Công tác đô thị, hạ tầng kỹ thuật, môi trường.

- Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn. tổ chức tốt việc công bố quy hoạch theo quy định. Trình UBND Tỉnh cho chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị.

- Thực hiện tốt công tác thẩm định, kiểm tra, quản lý công trình xây dựng, công tác chỉnh trang đô thị, sửa chữa, lắp đặt hệ thống điện trang trí, cải tạo hệ thống cây xanh, Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành Đề án thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 – 2025.

g) Truyền thông và thống kê KH&CN và các hoạt động khác

- Thường xuyên trao đổi thông tin với các sở ban ngành, các trung tâm thông qua mạng trực tuyến.

- Hoàn thành việc cập nhật, chuyển đổi phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản 9001:2015 tại Cơ quan UBND huyện, đang triển khai các bước để thực hiện cho 17 xã. thị trấn.

- Tuyên truyền, treo băng rôn tại các phường xã kỷ niệm ngày khoa học công nghệ Việt Nam 18/5; Triển khai xây dựng mô hình trồng cây Khô tía tại bản Cọc xã Yên Hòa.

- Quan tâm việc kết nối doanh nghiệp và thu hút đầu tư các dự án; tích cực phối hợp các sở ngành, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và quảng bá sản phẩm, giao lưu trao đổi công nghệ, kết nối cung cầu.

- Tổ chức 95 lớp tập huấn chuyên giao KHKT nông nghiệp cho bà con nông

dân.

- Viết tin bài phản ánh về hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện gửi website KH&CN; phối hợp báo chí và truyền thanh - truyền hình thường xuyên đăng tin bài phản ánh mọi hoạt động kinh tế - xã hội của huyện: đã viết 06 tin bài đăng trên website của Sở KH&CN.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành quả đạt được hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, còn một số hạn chế: Đầu tư phát triển khoa học và công nghệ tuy đã có chuyển biến nhưng còn nhiều hạn chế, nguồn ngân sách đầu tư nhằm nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ chưa được quan tâm đúng mức.

Việc tiếp thu và ứng dụng, sáng tạo khoa học và công nghệ trong sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều hạn chế đặc biệt là vai trò quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Nguyên nhân tồn tại

Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài (*trên địa bàn huyện đã xảy ra 2 đợt dịch trong thời gian gần 03 tháng: Đợt 1 kéo dài 30 ngày (từ ngày 28/6 đến ngày 28/7); đợt 2 bắt đầu (từ ngày 25/10)*) đã ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các lĩnh vực của đời sống, xã hội; cả hệ thống chính trị từ huyện đến các xã, thị trấn phải tập trung ưu tiên dành nhiều thời gian, nhân lực, vật lực phục vụ cho công tác phòng, chống dịch trong năm 2021, UBND huyện, cũng chi phối nhiều thời gian cho công tác chỉ đạo công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 nên hoạt động khoa học công nghệ chưa thực sự được quan tâm.

Đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ còn thiếu, còn mang tính kiêm nhiệm và bị chi phối bởi nhiều lĩnh vực khác đan xen.

Ngân sách nhà nước phân bổ cho lĩnh vực khoa học công nghệ còn hạn chế, trong khi yêu cầu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đặt ra rất phong phú, đa dạng, cần nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều nhà khoa học cùng tham gia thực hiện.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2022

1. Mục tiêu

Tập trung đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ nhằm khai thác được tiềm năng, lợi thế, sớm hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ tại Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, định hướng phát triển huyện Tương Dương trở thành 01 trong những huyện khá của 04 huyện vùng cao, đưa khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trở thành

nhiệm vụ ưu tiên trong định hướng phát triển kinh tế của huyện.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Hoạt động tham mưu tư vấn của Hội đồng KH-CN

a. Tổ chức cuộc Hội thảo khoa học với nội dung:

- Đánh giá hiệu quả việc nuôi cá lồng, trên các lồng hồ thủy điện. Dự kiến cuối tháng 9 đến giữa tháng 10.

- Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN năm 2022 và xây dựng nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2023. Thời gian thực hiện: từ cuối tháng 11 đến giữa tháng 12.

b. Tổ chức 1 cuộc họp Hội đồng:

- Xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN (mô hình, hội thảo, đề tài, dự án KH&CN) bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2023. Thời gian thực hiện: khi có thông báo của Sở KH&CN.

2.2. Công tác quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng

- Tổ chức 02 cuộc kiểm tra, thanh tra về Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện trong dịp tết Nguyên đán và tết Trung thu.

- Phối hợp với Thanh tra Sở KH&CN Nghệ An tổ chức kiểm tra, thanh tra, quản lý hoạt động Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng hàng hóa và Sở hữu trí tuệ trên địa bàn huyện.

2.3. Ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn huyện từ các nguồn ngân sách khác nhau.

- Xây dựng mô hình trồng Trám ghép tập trung trên địa bàn xã Yên Tĩnh.

+ Quy mô: 5.000 m²

+ Nội dung hỗ trợ: Giống, phân bón, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, cán bộ theo dõi mô hình, biển hiệu và hội thảo đánh giá mô hình.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 03 đến tháng 12.

- Mô hình trồng và chế biến ớt địa phương trên địa bàn xã Tam Hợp.

+ Quy mô: 1000 m²..

+ Nội dung hỗ trợ: Giống, phân bón, hướng dẫn quy trình kỹ thuật, cán bộ theo dõi mô hình, biển hiệu và hội thảo đánh giá mô hình.

+ Thời gian thực hiện: từ tháng 03 đến tháng 12.

2.4. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

- Tiếp tục triển khai trung tâm điều hành thông minh và triển khai một số dịch vụ ưu tiên trên nền tảng đô thị thông minh.

- Hoàn thành xây dựng, soạn thảo và áp dụng quy trình Hệ thống quản lý chất lượng Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại 17 xã, thị trấn.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai xây dựng chính quyền số (tăng cường hoạt động trong nội bộ cơ quan nhà nước, nâng cao tiện ích, tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp);

2.5. Đưa thông tin KHCN về cơ sở

- Khai thác Internet, thư viện điện tử KHCN để biên tập, in ấn các tài liệu.

- Viết 5-6 tin, bài phản ánh hoạt động KHCN trên địa bàn huyện gửi trang Web, tạp chí KH&CN và báo Nghệ An.

2.6. Hoạt động nghiệp vụ KH&CN khác

- Thu thập thông tin viết báo cáo hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác KH&CN.

- Tham gia giao ban và tổng kết hoạt động KH&CN năm 2022.

- Một số hoạt động khác.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021, nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn huyện Tương Dương, UBND huyện báo cáo đề Sở Khoa học và Công nghệ được biết./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN Nghệ An;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT-HT;
- Chánh, Phó CVP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lô Thanh Nhất